

Số: 2863/QĐ-ĐHSPKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định thu học phí năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐT ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng trường về công tác cán bộ lãnh đạo của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Đề án số 1554/ĐA-ĐHSPKT ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Ban giám hiệu về Đề án mức thu học phí năm học 2022-2023;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thu học phí năm học 2022-2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho năm học 2022-2023.

Điều 3. Trường các đơn vị: Phòng Kế hoạch Tài chính, Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo không chính quy, Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên, Trung tâm Hợp tác Đào tạo Quốc tế, Trung tâm Dạy học số, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng Trường (để báo cáo);
- Ban giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, KHTC.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

QUY ĐỊNH
Về việc thu học phí năm học 2022-2023

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2863/QĐ-ĐHSPKT ngày 16 tháng 9 năm 2022)

I. MỨC THU HỌC PHÍ

1. HỆ CHÍNH QUY BẠC ĐẠI HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ

Đơn vị: đồng/tín chỉ

Niên khóa	Khối ngành kỹ thuật, công nghệ				Khối ngành kinh tế, ngôn ngữ Anh ⁽⁵⁾
	Bằng Cử nhân ⁽¹⁾	Bằng Kiến trúc sư ⁽²⁾	Bằng Kỹ sư ⁽³⁾	Ngành Robot và Trí tuệ nhân tạo ⁽⁴⁾	
Tất cả các khóa từ 2021 trở về trước	652.000	555.000	573.000	640.000	624.000
Khóa 2022	652.000	555.000	573.000	693.000	624.000

Lưu ý:

- (1) Bao gồm các ngành: Thiết kế đồ họa, Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Thiết kế thời trang;
- (2) Bao gồm các ngành: Kiến trúc; Kiến trúc nội thất;
- (3) Bao gồm các ngành khối kỹ thuật còn lại;
- (4) Ngành Robot và Trí tuệ nhân tạo chỉ được miễn học phí khi học lần đầu (đối với SV trong diện được miễn học phí) và trong thời gian học đúng tiến độ;
- (5) Bao gồm các ngành: Kế toán, Kinh Doanh quốc tế, Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, Quản lý công nghiệp, Thương mại điện tử;
- Khóa 2018 áp dụng chương trình đào tạo 132 tín chỉ đối với Khối ngành kỹ thuật, công nghệ và chương trình đào tạo 125 tín chỉ đối với Khối ngành kinh tế, ngôn ngữ Anh;
- Từ Khóa 2019 áp dụng chương trình đào tạo 150 tín chỉ đối với Khối ngành kỹ thuật, công nghệ (Bằng kỹ sư); 132 tín chỉ đối với Khối ngành kỹ thuật, công nghệ (Bằng cử nhân); 155 tín chỉ đối với Khối ngành kỹ thuật, công nghệ (Bằng Kiến trúc sư) và chương trình đào tạo 125 tín chỉ đối với Khối ngành kinh tế, ngôn ngữ Anh;
- Sinh viên học **chương trình sư phạm** được miễn học phí học lần đầu;
- **Sinh viên học lại, học kéo dài:** đóng học phí theo mức học phí học lần đầu tương ứng với từng khóa;
- **Sinh viên học chương trình thứ hai, học thêm ngoài chương trình:** đóng học phí theo mức học phí Khóa 2022.

2. HỆ CHÍNH QUY BẬC CAO ĐẲNG

Sinh viên học lại, học kéo dài đóng học phí theo mức: 220.000 đồng/tín chỉ.

3. HỆ CHÍNH QUY BẬC ĐẠI HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

Đơn vị: đồng

Niên khóa		Khối ngành kỹ thuật, công nghệ (Bằng kỹ sư)		Khối ngành kinh tế, ngôn ngữ Anh	
		Mức HP cam kết/ năm học	Đơn giá/ tín chỉ	Mức HP cam kết/ năm học	Đơn giá/ tín chỉ
Khóa 2018	Tiếng Việt	28.000.000	794.000	27.000.000	794.000
	Tiếng Anh	30.000.000	851.000		
Khóa 2019	Tiếng Việt	28.000.000	726.000	27.000.000	794.000
	Tiếng Anh	30.000.000	778.000	29.000.000	866.000
Khóa 2020	Tiếng Việt	30.000.000	800.000	28.000.000	800.000
	Tiếng Anh	32.000.000	853.000	31.000.000	886.000
	Việt – Nhật	32.000.000	805.000		
Khóa 2021	Tiếng Việt	31.000.000	826.000	29.000.000	828.000
	Tiếng Anh	33.000.000	880.000	32.000.000	914.000
	Việt – Nhật	33.000.000	830.000		
Khóa 2022	Tiếng Việt	32.000.000	853.000	30.000.000	857.000
	Tiếng Anh	35.000.000	933.000	34.000.000	971.000
	Việt – Nhật	34.000.000	855.000		

Lưu ý:

- Khóa 2018 áp dụng chương trình đào tạo 141 tín chỉ đối với Khối ngành kỹ thuật, công nghệ và chương trình đào tạo 134 tín chỉ đối với Khối ngành kinh tế, ngôn ngữ Anh;
- Từ Khóa 2019 áp dụng chương trình đào tạo 150 tín chỉ đối với Khối ngành kỹ thuật, công nghệ (Bằng kỹ sư);
- Khóa 2020 áp dụng chương trình đào tạo 140 tín chỉ đối với Khối ngành kinh tế, ngôn ngữ Anh; chương trình đào tạo 159 tín chỉ đối với Chương trình Việt – Nhật;
- Đơn giá tín chỉ khóa 2019 đã điều chỉnh so với NH 2019-2020 do thay đổi chương trình đào tạo;

- Học phí Khóa 2021 thay đổi so với năm học 2021-2022 vì không còn được ưu đãi học phí do dịch Covid-19;
- Khi chương trình đào tạo thay đổi thì đơn giá tín chỉ sẽ thay đổi nhưng vẫn đảm bảo mức học phí như đã cam kết ban đầu;
- **Sinh viên học lại, học kéo dài:** đóng học phí theo mức học phí học lần đầu tương ứng với từng khóa; Các khóa cũ từ năm 2017 trở về trước áp dụng mức học phí Khóa 2018 tương ứng;
- **Sinh viên học chương trình thứ hai, học thêm ngoài chương trình:** đóng học phí theo mức học phí Khóa 2022.

4. HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

Đơn vị: đồng

STT	Khóa	Khối	Số Tín chỉ trung bình/học kỳ	Đơn giá tín chỉ (Đồng)	Học phí/Học kỳ (Đồng)
1	Khóa 2022 (Thu học phí theo năm cũ)	Liên thông từ trung cấp lên Đại học	16	500.000	8.000.000
2		Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học cấp bằng kỹ sư	17	500.000	8.500.000
3		Liên thông từ Cao đẳng lên Đại học cấp bằng cử nhân	15	500.000	7.500.000
4		Khối A VLVH (TN trung học phổ thông)	18	500.000	9.000.000
5	Khóa 2020 trở về trước	Tất cả các khối		500.000	
6	Tất cả các khóa	Học phí học lại, học vượt		500.000	

5. CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Đơn vị: đồng

Chương trình	Học phí		
	Khóa 2022	Khóa 2021 trở về trước	
I. Chương trình LKĐT với tổ chức Pearson Education, Cao đẳng TMC, Cao đẳng Quốc tế TEG, Đại học Sunderland và Đại học Northampton (Học tại Cơ sở chính)			
Học lần đầu	Anh ngữ và các môn cơ sở (Năm 1)	50.000.000/năm	48.000.000/năm
	Cao đẳng BTEC, TMC (Năm 2)	56.000.000/năm	52.000.000/năm
	Cao đẳng BTEC, TMC (Năm 3)	56.000.000/năm	52.000.000/năm
	Đại học (Năm 4)	136.000.000/năm	132.000.000/năm
	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	230.000.000/CTĐT	-
Học lại và đăng ký mới	Học lại 1 cấp độ Anh ngữ	12.500.000/cấp độ	-
	Học lại một môn BTEC (15 tín chỉ Anh Quốc)	7.000.000/môn	5.500.000/môn
	Học vượt, đăng ký mới một môn BTEC (15 tín chỉ Anh Quốc)	7.000.000/môn	6.500.000/môn
	Học lại, học vượt, đăng ký mới một môn TMC (20 tín chỉ Anh Quốc)	7.000.000/môn	-

G. PHA
 AT
 MINH

	Học lại một môn ĐH năm cuối (20 tín chỉ Anh Quốc)	23.000.000/môn	22.000.000/môn
	Học lại một môn bổ trợ chương trình SPKT	1.500.000/môn	1.200.000/môn
	Học lại một môn Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh	1.200.000/TC Anh Quốc	-
II. Chương trình LKĐT với Đại học Middlesex, Đại học Kettering, Đại học Adelaide			
III. (Học tại Cơ sở chính)			
Học lần đầu	Anh ngữ, các môn cơ bản và cơ sở ngành (Năm 1)	50.000.000/năm	50.000.000/năm
	Các môn cơ sở ngành, chuyên ngành (Năm 2)	50.000.000/năm	50.000.000/năm
	Các môn chuyên ngành (Năm 3)	50.000.000/năm	50.000.000/năm
Học lại	Học lại	1.600.000/tín chỉ	1.600.000/tín chỉ
III. Chương trình LKĐT với Đại học Tongmyong			
Học lần đầu	Anh ngữ, các môn cơ bản và cơ sở ngành (Năm 1)	38.000.000/năm	35.000.000/năm
	Các môn cơ sở ngành, chuyên ngành (Năm 2)	38.000.000/năm	35.000.000/năm
Học lại	Học lại	1.300.000/tín chỉ	1.300.000/tín chỉ
IV. Chương trình LKĐT với tổ chức Pearson Education, Đại học Sunderland và Đại học Northampton (Học tại Cơ sở Phú Nhuận)			
Học lần đầu	Anh ngữ và các môn cơ sở (Năm 1)	-	50.000.000/năm
	Cao đẳng (Năm 2)	-	56.000.000/năm
	Cao đẳng (Năm 3)	-	56.000.000/năm
	Đại học (Năm 4)	-	136.000.000/năm
Học lại và đăng ký mới	Học lại một môn hệ cao đẳng (15 tín chỉ Anh Quốc)	-	7.000.000/môn
	Học lại một môn chương trình ĐH năm cuối (20 tín chỉ Anh Quốc)	-	22.000.000/môn
	Học lại một môn bổ trợ chương trình SPKT	-	1.200.000/môn

6. CÁC LỚP TRỰC TUYẾN TRÊN UTE_x MOOC

Học kỳ	Mức học phí
Học kỳ 1	Giữ nguyên như quyết định 737/QĐ-ĐHSPKT ngày 12/03/2021 (khoản 01, điều 09): giảm 50% học phí so với các học phần tương ứng học trên lớp truyền thống.
Học kỳ 2	Mức học phí các lớp học trực tuyến UTE _x -MOOC bằng với học phí các lớp học trên lớp truyền thống.

Mức thu học phí ưu đãi học phí học kỳ 1 trên áp dụng cho trường hợp học lần đầu, học lại, học kéo dài, học chương trình thứ hai, học thêm ngoài chương trình.

IV. QUY ĐỊNH SỐ LƯỢNG TỐI THIỂU ĐỐI VỚI ĐĂNG KÝ MỞ LỚP

Sinh viên đăng ký mở lớp phải đảm bảo số lượng **tối thiểu** như sau:

Hệ Đại học chính quy đại trà: **30 sinh viên/lớp**

Hệ Đại học chính quy chương trình Đào tạo chất lượng cao: **20 sinh viên/lớp**

Hệ Vừa làm vừa học: **20 sinh viên/lớp**

Trường hợp số lượng đăng ký không đủ số tối thiểu trên, Nhà trường chỉ tổ chức lớp học khi các sinh viên đăng ký nộp đủ học phí bằng số tối thiểu của 01 lớp như trên. Đối với những lớp này, sinh viên hệ đại học chính quy làm đơn cam kết đảm bảo học phí theo

số tối thiểu gửi Phòng Đào tạo, sinh viên hệ đại học không chính quy gửi đơn về Phòng Đào tạo Không chính quy để đăng ký mở lớp.

V. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THU HỌC PHÍ

1. PHƯƠNG THỨC THU

Phòng Kế hoạch Tài chính không thu tiền mặt, sinh viên và học viên nộp tiền học phí theo 02 cách sau:

Cách 01: Sinh viên, học viên đóng học phí tại Cổng thanh toán theo địa chỉ <https://e-bills.vn/pay/hcmute> hoặc truy cập Web <http://fpo.hcmute.edu.vn/> để thanh toán học phí online theo hướng dẫn trên trang web (sinh viên, học viên và phụ huynh có thể xem được học phí và đóng học phí).

Cách 02: Sinh viên, học viên đóng học phí bằng phương thức chuyển khoản vào tài khoản của Nhà trường. Thông tin chuyển khoản như sau:

Đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM;**

Số tài khoản: **3141.0000.247673** tại **Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) chi nhánh Đông Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh;**

Nội dung giao dịch: **[MSSV] [Tên sinh viên]** Ví dụ: **22151123 Nguyễn Văn A**

Lưu ý: Sinh viên, học viên lựa chọn đóng học phí bằng phương thức chuyển khoản thì sử dụng tài khoản ngân hàng chuyển khoản không sử dụng qua các loại ví điện tử như Momo, Zalopay và buru điện (vì nội dung giao dịch của các hình thức thanh toán này không đủ thông tin để nhà trường cập nhật học phí cho sinh viên).

- Sau khi hoàn tất việc đóng học phí 01 tuần, học phí sẽ được cập nhật trên trang <https://online.hcmute.edu.vn/> và hóa đơn điện tử sẽ được gửi qua email sinh viên (*theo địa chỉ email sinh viên do Nhà trường cung cấp*); đồng thời sinh viên có thể kiểm tra hóa đơn, tải và in hóa đơn trên trang web <https://online.hcmute.edu.vn/>.

- Trong tuần thứ 2 sau khi đóng học phí, nếu có sai sót, thắc mắc về học phí, sinh viên/học viên liên hệ trực tiếp phòng Kế hoạch Tài chính (A1-102) hoặc gửi mail về phòng Kế hoạch Tài chính: phong.khct@hcmute.edu.vn và đính kèm minh chứng để được giải quyết. Quá thời hạn trên, nếu có sai sót về học phí, sinh viên/học viên sẽ không được đăng ký môn học đúng hạn ở đợt sau.

- Hóa đơn điện tử có thể được sử dụng trong trường hợp khiếu nại các vấn đề liên quan đến học phí, xét miễn giảm học phí tại địa phương, vay vốn ngân hàng,...

2. THỜI GIAN THU

2.1. Thu học phí theo đợt:

Học phí hệ đại học, cao đẳng chính quy mỗi học kỳ được thu làm 02 đợt như sau:

Học kỳ	Đợt 1	Đợt 2
Học kỳ I	Từ ngày 16/09/2022 đến ngày 04/11/2022	Từ ngày 14/11/2022 đến ngày 16/12/2022
Học kỳ II	Từ ngày 06/02/2023 đến ngày 14/04/2023	Từ ngày 24/04/2023 đến ngày 26/05/2023

Thời gian thu học phí hệ Vừa làm vừa học, Chương trình liên kết đào tạo quốc tế: **Theo thông báo riêng của Phòng Kế hoạch Tài chính và Trung tâm Hợp tác Đào tạo Quốc tế.**

Lưu ý:– *Đợt 1:*

+ Hệ Đại học chính quy đại trà: Thu tối thiểu **11.000.000đ**. Trường hợp tổng số học phí đăng ký thấp hơn **11.000.000đ** thì đóng đủ học phí trong đợt 1.

+ Hệ Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao: Thu tối thiểu **15.500.000đ**. Trường hợp tổng số học phí đăng ký thấp hơn **15.500.000đ** thì đóng đủ học phí trong đợt 1.

– *Đợt 2:* Là khoản học phí còn lại của sinh viên.**3. GIA HẠN THỜI GIAN NỘP HỌC PHÍ****3.1. Làm đơn đóng học phí theo tháng**

Áp dụng cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, không đủ điều kiện đóng một lần thì có thể nộp đơn xin đóng học phí theo tháng theo mẫu của Phòng Kế hoạch Tài chính kèm theo giấy xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình về phòng Kế hoạch Tài chính để được giải quyết.

Lưu ý:

Khi đóng học phí theo tháng, sinh viên tự theo dõi lịch thông báo đăng ký môn học của Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên để hoàn thành học phí /học kỳ như trong đơn đã trình bày để đảm bảo việc đăng ký môn học của mình.

3.2. Làm đơn gia hạn đóng học phí

Đối với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn (có giấy xác nhận của địa phương) muốn gia hạn thời gian nộp học phí, sinh viên phải làm đơn theo mẫu của Phòng Kế hoạch Tài chính. Đơn xin gia hạn nộp tại phòng Kế hoạch Tài chính (A1-102) trước ngày hết hạn nộp học phí 05 ngày cho mỗi đợt thu.

4. LƯU Ý ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHÓA 2021

Đối với sinh viên khóa 2022, học kỳ I/2022-2023 tạm thu một lần theo thông báo của Nhà trường trước thời điểm nhập học. Mức học phí phải nộp cụ thể sẽ được xác định theo kế hoạch đào tạo trong học kỳ I/2022-2023 tương ứng với từng ngành. Trường hợp thừa hoặc thiếu học phí sẽ chuyển sang hoặc khấu trừ trong học kỳ II/2022-2023.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**1. NGHĨA VỤ VÀ XỬ LÝ VI PHẠM QUY ĐỊNH ĐÓNG HỌC PHÍ CỦA SINH VIÊN**

Sinh viên thuộc mọi đối tượng nói trên phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng học phí đúng thời hạn theo quy định này. Sinh viên không đóng học phí đúng thời hạn quy định sẽ bị xử lý theo Quy chế công tác Học sinh, sinh viên.

Trước thời gian đăng ký môn học, sinh viên còn nợ học phí của các học kỳ trước sẽ không được phép đăng ký môn học của học kỳ tiếp theo.

Phòng Kế hoạch Tài chính chuyển cho Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên danh sách nợ học phí sau mỗi đợt thu để xét xử lý theo quy định.

2. TRÁCH NHIỆM CÁC PHÒNG BAN

2.1. Phòng Kế hoạch Tài chính:

Có trách nhiệm trực tiếp tổ chức thu và thông báo các phương án thu học phí của sinh viên trong toàn trường.

2.2. Phòng Đào tạo:

Chịu trách nhiệm trong việc đề xuất Ban giám hiệu mở lớp không đủ sinh viên theo quy định, chuyển danh sách ngay sau khi đăng ký môn học cho Phòng Kế hoạch Tài chính.


2.3. Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên:

Xử lý các trường hợp chậm nộp học phí.

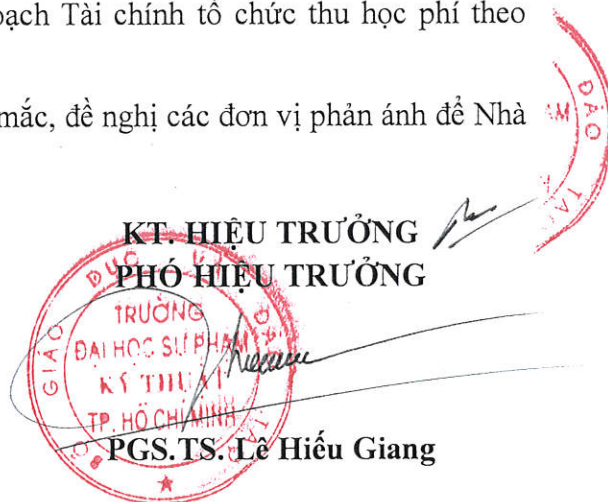
2.4. Phòng Đào tạo, Phòng Đào tạo không chính quy, Phòng Tuyển sinh và Công tác sinh viên, Trung tâm Hợp tác Đào tạo Quốc tế, Trung tâm Dạy học số:

Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kế hoạch Tài chính tổ chức thu học phí theo đúng thời hạn và các quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh để Nhà trường kịp thời điều chỉnh cho phù hợp.



KT-HIỆU TRƯỞNG
PHÓ-HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lê Hiếu Giang